PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ

**TRƯỜNG TH NGUYỄN VIẾT XUÂN**

*Thứ…., ngày……tháng 7 năm 2020*

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ II - NĂM HỌC 2019 - 2020**

 MÔN: TIẾNG VIỆT.

*(Thời gian làm bài: 70 phút)*

*HỌ VÀ TÊN HỌC SINH : …………………………………………………………LỚP : 5…..*

Điểm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đ. đọc……… | Đ. viết…….. | Đ. chung………. |

 Lời nhận xét của giáo viên.

|  |
| --- |
|  |
|  |

…………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………

A. KIỂM TRA ĐỌC: (10đ)

1. Đọc thành tiếng: (3 điểm): Giáo viên thực hiện kiểm tra và lấy điểm theo yêu cầu của chuẩn KTKN ( Đọc các bài theo phiếu chỉ đinh )

2. Kiểm tra đọc hiểu – kiến thức Tiếng Việt: (7 điểm)

*Đọc bài sau văn sau:* **RỪNG GỖ QUÝ**

Xưa có vùng đất toàn đồi cỏ tranh hoặc tre nứa. Gia đình nhà nọ có bốn người phải sống chui rúc trong gian lều ọp ẹp và chật chội.

Một hôm, ông bố vừa chợp mắt, một cánh rừng đầy lim, sến, táu cứng như sắt đã hiện ra. Ông nghĩ bụng: "Giá vùng ta cũng có những thứ cây này thì tha hồ làm nhà ở bền chắc". Chợt nghe tiếng nhạc, ông ngoảnh lại thì thấy các cô tiên nữ đang múa hát trên đám cỏ xanh. Một cô tiên chạy lại hỏi:

- Ông lão đến đây có việc gì ?

- Tôi đi tìm gỗ làm nhà, thấy rừng gỗ quý ở đây mà thèm quá!

- Được, ta cho ông cái hộp này, ông sẽ có tất cả. Nhưng về nhà, ông mới được mở ra!

Ông lão cảm ơn cô tiên rồi bỏ hộp vào túi mang về. Dọc đường, mùi thơm từ chiếc hộp tỏa ra ngào ngạt ông thích quá. Ông lấy hộp ra, định hé xem một tí rồi đậy lại ngay. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé thì bao nhiêu cột kèo, ván gỗ tuôn ra ào ào, lao xuống suối trôi mất. Tần ngần một lúc, ông quay lại khu rừng kể rõ sự việc rồi năn nỉ.

Cô tiên cho cái hộp khác. Đưa ông lão cái hộp thứ hai, cô tiên lại căn dặn:

- Lần này, ta cho lão những thứ quý gấp trăm lần trước. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra!

Hộp lần nầy rất nhẹ, không thơm, lắc nghe lốc cốc như hạt đỗ. Ông mang hộp về theo đúng lời tiên dặn...

Nghe tiếng chim hót, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là giấc mơ. Nghĩ mãi, ông chợt hiểu: "Cô tiên cho cái hộp quý là có ý bảo ta tìm hạt cây mà gieo trồng, giống như lúa ngô vậy". Ông liền bảo các con đi xa tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu, những đồi tranh, tre, nứa đã trở thành rừng gỗ quý. Dân làng lấy gỗ làm nhà, không còn những túp lều lụp xụp như xưa.

 *(Truyện cổ Tày – Nùng)*

 *Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng hoặc hoàn thành các bài tập sau:*

Câu 1. (0,5đ) Khi thấy hiện ra những cánh rừng gỗ quý, ông lão ước mong điều gì ?

A. Có vài cây gỗ quý để cho gia đình mình làm nhà ở bền chắc.
B. Có rất nhiều gỗ quý để cho dân cả vùng làm nhà ở bền chắc.
C. Có thứ cây gỗ quý trên quê mình để dân làm nhà ở bền chắc.
D. Có hạt giống cây gỗ quý để trồng, tha hồ làm nhà ở bền chắc.

Câu 2. (0,5đ) Vì sao ông lão biết các cô tiên nữ múa hát trên đám cỏ xanh ?

A. Vì ông chợt nghe thấy tiếng hát. B. Vì có cô tiên nữ chạy lại hỏi ông.
C. Vì ông chợt ngoảnh lại phía sau. D. Vì ông chợt nghe thấy tiếng nhạc.

Câu 3. (0,5đ) Điền từ đúng trong câu có sẵn trong bài đọc ?

Ông lão cảm ơn cô tiên rồi ………………………………………… mang về.

Câu 4. (0,5đ) Những đặc điểm nào cho biết chiếc hộp thứ hai đựng hạt cây gỗ quý ?

 A. Tỏa mùi thơm ngào ngạt. B. Tỏa mùi thơm nhẹ, lắc nghe lốc cốc.

 C. Nhẹ, không thơm, lắc nghe lốc cốc. D. Nhẹ, không thơm, lắc không kêu.

Câu 5. (0,5đ) Vì sao nói hộp thứ hai quý gấp trăm lần hộp thứ nhất ?

A. Vì có nhiều loại gỗ quý giá hơn ở hộp trước.
B. Vì có nhiều cột kèo, ván gỗ hơn ở hộp trước.
C. Vì có nhiều hạt cây để chia cho cả dân làng.
D. Vì có nhiều hạt cây để trồng nên rừng gỗ quý.

Câu 6. (0,5đ) Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa câu chuyện ?

A. Muốn có rừng gỗ quý, phải làm đúng lời cô tiên dặn dò trong mơ.
B. Muốn có rừng gỗ quý, phải cải tạo những đồi cỏ tranh, tre, nứa.
C. Muốn có rừng gỗ quý, phải tìm hạt cây để gieo trồng, chăm sóc.
D. Muốn có rừng gỗ quý, phải đi thật xa để tìm cây giống thật tốt.

Câu 7. (1đ) Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ bền chắc ?

A. bền chí. B. bền vững. C. bền bỉ. D. bền ý.

Câu 8. (1đ) Dòng nào dưới đây có các từ in đậm đồng nghĩa ?

 A. ***gian*** lều cỏ tranh/ ăn ***gian*** nói dối. B. ***cánh*** rừng gỗ quý/ ***cánh*** cửa hé mở.
 C. hạt ***đỗ*** nảy mầm/ xe ***đỗ*** dọc đường. D. một giấc ***mơ*** đẹp/ rừng ***mơ*** sai quả.

Câu 9. (1đ) Các vế trong câu: "Giá vùng ta cũng có những thứ cây này thì tha hồ làm nhà ở bền chắc." Được nối với nhau bằng cách nào ?

...............................................................................................................................

Câu 10. (1đ) Câu chuyện trên khuyên chúng ta điều gì? (M4)

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

B. KIỂM TRA VIẾT: (10đ)

1. Chính tả: (Nghe – viết) (2đ) Buổi sáng ở thành phố Hồ Chí Minh.

( Từ đầu đến……… òa tươi trong nắng sớm)

 2. Tập làm văn: (8đ

 Em hãy tả một cô giáo để lại cho em nhiều tình cảm tốt đẹp.

**CÁCH ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆTCUỐI KÌ 2**

I. KIỂM TRA ĐỌC.

 1. Đọc thành tiếng.

Đánh giá, cho điểm. Giáo viên đánh giá, cho điểm đọc thành tiếng dựa vào những yêu cầu sau:

 1. Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu ( không quá 1 phút): 0,5 điểm

(Đọc từ trên 1 phút – 2 phút: 0,25 điểm; đọc quá 2 phút: 0 điểm)

 2. Đọc đúng tiếng, đúng từ, trôi chảy, lưu loát: 1 điểm

(Đọc sai từ 2 đến 4 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai 5 tiếng trở lên: 0 điểm )

 3. Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm

(Ngắt nghỉ hơi không đúng từ 2 – 3 chỗ: 0,25 điểm; ngắt nghỉ hơi không đúng từ 4 chỗ trở lên: 0 điểm)

 4. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc : 1điểm

(Trả lời chưa đầy đủ hoặc diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm ; trả lời sai hoặc không trả lời được : 0 điểm )

 \* Lưu ý : *Đối với những bài tập đọc thuộc thể thơ có yêu cầu học thuộc lòng, giáo viên cho học sinh đọc thuộc lòng theo yêu cầu.*

2. Đọc hiểu – kiến thức Tiếng Việt.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu số | Đáp án | Số điểm |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | *Bỏ hộp vào túi* | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 1 |
| 8 | B | 1 |
| 9 | *Nối bằng cặp QHT: Giá…thì…* | 1 |
| 10 | *Học sinh có thể nêu được ý đúng là ghi điểm:Khuyên ta chăm chỉ làm việc. Có siêng năng làm lụng thì mới đạt được ước mơ.…..* | 1 |

II. KIỂM TRA VIẾT

1.Chính tả: *nghe - viết* (2 điểm) Buổi sáng ở thành phố Hồ Chí Minh.

( Từ đầu đến……… òa tươi trong nắng sớm)

- Viết và trình bài bài chính tả đúng quy định, chữ viết đều nét, ghi dấu thanh đúng quy tắc trong đoạn văn. ( 1 điểm)

- Viết đúng chính tả (1 điểm), sai chính tả 1-2 lỗi (1đ), sai 3-4 lỗi (0,5đ) sai 5 lỗi (0,25đ), sai quá 5 lỗi (0đ).

2.Tập làm văn.

a. Yêu cầu của đề:

- Thể loại: Văn tả người .

b. Thang điểm:

\* Mở bài:(1 điểm): Giới thiệu người mà em tả? :(1 điểm):

\* Thân bài: - Tả ngoại hình.

 - Tả tính tình (4 điểm):

\* Kết bài: (1 điểm):

CHÚ Ý: + Bài viết có hình ảnh, dùng từ đặt câu hay, có cảm xúc, các đoạn văn phải gắn kết với nhau. Biết liên kết câu trong đoạn.(0.5 điểm)

 + Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch sẽ.(0.5 điểm)

 + Bài viết có sáng tạo. (1 điểm)

*Cư Bao, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV RA ĐỀNguyễn Thị Tươi | Nguyễn Thị Liên  | P. HIỆU TRƯỞNGNguyễn Phước Triều |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5 CUỐI KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | ***Tổng*** |
|  |   | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Đọc hiểu văn bản   | Số câu | 2 |   | 3 | 1 |  |   |  | 1  | 5 | 2 |
| Câu số | 1, 2 |   | 4, 5, 6 | 3 |  |   |  |  10 |   |   |
| Số điểm | 1  |   | 1,5  | 0,5  |  |  |  | 1 | 2,5  | 1,5  |
| 2 | Kiến thức tiếng Việt   | Số câu |  |   |  |   |  2 | 1 |   |  | 2 | 1 |
| Câu số |  |   |  |   | 7, 8  | 9 |   |  |   |   |
| Số điểm |  |   |  |   |  2 | 1  |   |  | 2  | 1  |
| Tổng số câu |  |   |  | 1 | 2 | 1 |  |  | 7 | 3 |
| Tổng số |  2 | 4 | 3 | 1 | 10 |
| *Tổng số điểm* | ***1,0***  | ***2***  | ***3***  | ***1***  | ***7***  |